

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN K  
TỈNH NINH BÌNH**  
**Số: 101/2020/QĐST-HNGĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*K, ngày 13 tháng 8 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 124/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đinh Ngọc A, sinh năm 1988, ĐKKHKT: xóm 4, xã L, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình; Hiện cư trú tại: xóm Đ, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình;

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983; ĐKKHKT và trú tại: xóm 4, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đinh Ngọc A và anh Nguyễn Văn T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Đinh Ngọc A và anh Nguyễn Văn T thỏa thuận để anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung của vợ chồng là Nguyễn Gia B, sinh ngày 09/02/2012 và Nguyễn Bảo L, sinh ngày 04/9/2014. Chị A không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh T. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom chăm sóc con chung.

- Về án phí: Chị Đinh Ngọc A và anh Nguyễn Văn T thỏa thuận để chị Anh nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2018/0002390 ngày 17/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Chị A được trả lại 150.000đ trong tổng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp Quyết định được thực hiện theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Hữu Mạnh**

